

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 10/4/2019  
“V/v tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Thanh Phương;
2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị K Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị K Th, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 13, khóm H, phường D, thành phố G, tỉnh An Giang;

Nơi ở hiện nay: Số 40/28 đường Hàng Tre, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Anh Đỗ Trung K, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 157, đường T, tổ 13, khóm H, phường D, thành phố G, tỉnh An Giang.

Chị Th và anh K có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị K Th cho rằng, chị Th và anh Đỗ Trung K tự tìm hiểu, quen biết và tổ chức lễ cưới vào năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang; số 09/HT.2000, quyền số 01 cấp ngày 20/11/2000.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi do anh K hay ăn nhậu về nhà kiếm chuyện nên vợ chồng gây gổ, anh K đuổi chị ra khỏi nhà, chị và hai con phải thuê nhà trọ ngủ. Mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng vào đầu năm 2017, anh K có hành vi đánh đập chị, chị khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử bác đơn khởi kiện ly hôn của chị. Trong thời gian một năm qua, chị và anh K không hàn gắn tình cảm, hiện chị và hai con đang sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị khởi đơn kiện xin ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K chung sống với nhau sanh 02 con chung tên: Đỗ Huỳnh Mỹ Tâm, sinh năm 2002 và Đỗ Huỳnh Mỹ Trinh, sinh năm 2004, hiện do chị đang nuôi dạy, chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án*, bị đơn anh Đỗ Trung K thống nhất với trình bày của chị Th về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, về con chung, tài sản chung.

Về tình cảm: Anh K xác định sau khi Tòa án xét xử bác đơn ly hôn của chị Th một năm qua, Th và hai con sống tại thành phố Hồ Chí Minh, anh và chị Th vẫn liên lạc bình thường, anh vẫn chu cấp tiền cho hai con chung ăn học, gần đây trước khi Th gởi đơn kiện ly hôn, Th vẫn về nhà và vợ chồng vẫn sinh hoạt bình thường, anh còn mua đồ ăn để Th đem lên thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống gia đình vẫn bình thường nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th, anh có nguyện vọng đoàn tụ gia đình. Về con chung, tài sản chung thống nhất lời khai của Th.

Tòa án đã triệu tập chị Th và anh K đến Tòa án tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Th có đơn xin vắng mặt, anh K không đến, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công khai tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, ý kiến của hai cháu Tâm, Trinh và kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

- Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ý kiến ban đầu là được ly hôn với ông K.

Về tài sản chung, chị khai nhận vợ chồng sống chung tạo lập: 01 căn nhà cấp 4 có diện tích chiều ngang 4,6 m, chiều dài 27 m tọa lạc tại tổ 13, khóm H, phường D, thành phố G, tỉnh An Giang (đất tài sản của cha mẹ chồng cho anh K), phần tài sản này, chị không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh K tha thiết xin đoàn tụ gia đình cùng nhau lo nuôi dạy con chung, sau khi Tòa án xử bác đơn kiện ly hôn của Th, anh và chị Th không sống chung với nhau là do Th và hai con sống tại thành phố Hồ Chí Minh, anh ở Châu Đốc mua bán và gửi tiền tiếp cho Th nuôi hai con mỗi tháng khoảng 10.000.000 (mười triệu) đồng, thỉnh thoảng anh vẫn lên thăm vợ con, các dịp tết Th dẫn hai con về thăm anh, cuộc sống vẫn bình thường không xảy ra mâu thuẫn gì cả. Về kinh tế của Th với đồng lương công nhân không thể nào đủ nuôi hai con mà phải có sự phụ trợ của anh.

Về tài sản chung: Anh K khai trong thời gian sống chung, anh chị tạo lập 01(một) căn nhà cấp 4 có diện tích chiều ngang 4,6 m, chiều dài 27 m tọa lạc tại tổ 13, khóm H, phường D, thành phố G, tỉnh An Giang (phần đất là của cha mẹ cho riêng anh) hiện anh đang ngụ, anh không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vụ án.

\*Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa chị Th và anh K có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hội Đông nên xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Nguyên đơn cho rằng năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà Th nhiều lần khởi đơn kiện ly hôn nhưng vì thương con nên bà rút yêu cầu đến năm 2017 bà tiếp tục khởi đơn kiện yêu cầu ly hôn nhưng bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc và Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bác yêu cầu, từ đó đến nay thì

tình cảm vợ chồng giữa bà và ông K vẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ông K.

Ông K thừa nhận trước đây những lúc ông đi nhậu về nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã về tiền bạc nhưng từ khi bà Th yêu cầu ly hôn và bị Tòa án bác đơn thì ông sửa đổi vợ chồng không có mâu thuẫn gì nữa, từ năm 2018 đến nay bà Th và hai con sống tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn về đám, lễ tết, ông vẫn chu cấp tiền nuôi hai con, ông còn thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn.

Căn cứ kết quả xác minh Ban khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B cũng như lời khai của ông K, bà Th xác định việc bà Th và ông K hiện không còn sống chung với nhau.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Nhưng trong thời gian dài kể từ khi Tòa án bác đơn ly hôn của bà Th, tình cảm vợ chồng giữa bà Th và ông K không thể hàn gắn, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Th yêu cầu ly hôn với ông K là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên: Đỗ Huỳnh Mỹ Tâm, sinh ngày 06/3/2002 và Đỗ Huỳnh Mỹ Trinh, sinh ngày 12/3/2004, bà Th có yêu cầu nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Tâm và Trinh hiện đang sống cùng với bà Th và hiện đang đi học tại thành phố Hồ Chí Minh, hiện bà Th đi làm thu nhập cũng ổn định, nên đảm bảo lợi ích mọi mặt của con nên việc bà Th yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

Về tài sản chung:

Th và K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên căn cứ theo quy định tại các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*\* Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Chị Trần Thị K Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Trung K. Đồng thời, anh K cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*\* Về nội dung:*

[1] Đối với quan hệ hôn nhân, chị Th và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang; giấy chứng nhận kết hôn số 09/HT.2000, quyền số 01 ngày 20/11/2000 nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Th cho rằng, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hòa hợp. Năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không thể hàn gắn hòa giải được, khi vợ chồng cự cãi thì anh K đã đánh chị Th, nên chị khởi đơn kiện ly hôn và Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc và Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử bác yêu cầu kiện của chị Th. Trong thời gian qua chị Th và anh K vẫn không có điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng do chị Th sống tại thành phố Hồ Chí Minh cùng hai con, còn anh K sống tại thành phố Châu Đốc. Từ đó, tình cảm đối với anh K không còn nên chị Th yêu cầu được ly hôn anh K.

Anh K xác định trong cuộc sống hàng ngày trước đây vợ chồng cũng có mâu thuẫn do anh K nhậu nhẹt về đôi bên xảy ra cự cãi, năm 2017 Th kiện ly hôn, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc và Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bác yêu cầu kiện của Th, từ đó cho đến nay thì anh và chị Th không còn sống chung nhưng anh vẫn chu cấp tiền để Th nuôi dạy hai con chung. Tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin đoàn tụ gia đình cùng nhau lo nuôi dạy con chung.

Theo kết quả xác minh ngày 10/3/2017 của Ban khóm H, phường D, thành phố G xác định: Sau khi Tòa án xét xử bác đơn ly hôn của chị Th thì chị Th không còn sống tại tổ 13, khóm H, phường D, thành phố G, tỉnh An Giang, được biết chị Th sống tại thành phố Hồ Chí Minh cùng với hai con, địa phương không thấy chị Th về ở tại nhà của anh K.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng chị Th có đơn yêu cầu vắng mặt, riêng anh K không đến tham gia phiên hòa giải.

Xét thấy, chị Th và anh K hiện nay không còn sống chung với nhau từ sau ngày Tòa án bác đơn kiện của chị Th cho đến nay, chị và hai con sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, anh K cũng thừa nhận, tuy nhiên anh K cho rằng dù không còn sống chung nhưng anh vẫn chu cấp tiền hàng tháng để chị Th nuôi con chung, anh không chấp nhận yêu cầu của chị Th, xin đoàn tụ gia đình.

Khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.

Khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ, chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.

Xét thấy, chị Th và anh K không còn sống chung thời gian dài là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K là có căn cứ.

[2] Về con chung:

Anh chị khai thống nhất nhau trong thời kỳ hôn nhân sinh hai con chung tên: Đỗ Huỳnh Mỹ Tâm, sinh ngày 06/3/2002 và Đỗ Huỳnh Mỹ Trinh, sinh ngày 12/3/2004, hiện chị Th đang nuôi dạy, chị Th có yêu cầu nuôi dạy hai con chung. Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu Đỗ Huỳnh Mỹ Tâm và Đỗ Huỳnh Mỹ Trinh, hai cháu có nguyện vọng sống chung với cha mẹ. Xét, dù hai cháu không đồng ý sống với chị Th hoặc anh K, nhưng do hiện nay hai cháu đang được chị Th nuôi dạy cuộc sống đã ổn định, tránh xáo trộn, nên tiếp tục giao hai cháu cho chị Th nuôi dạy.

Chị Trần Thị K Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đỗ Trung K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

*Về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng:*

Do chị Th không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đề cập đến giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Th và anh K khai thống nhất vợ chồng tạo lập căn nhà cấp 4 có diện tích chiều ngang 4,6 m, chiều dài 27 m (đất là của cha mẹ chồng cho anh K), anh chị thống nhất không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Th và anh K khai thống nhất không có nên không đề cập đến giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh K không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày*

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K Th.

[1] Về hôn nhân:

Chị Trần Thị K Th được ly hôn anh Đỗ Trung K.

[2] Về con chung:

Chị Th nuôi dạy hai con chung tên: Đỗ Huỳnh Mỹ Tâm, sinh ngày 06/3/2002 và Đỗ Huỳnh Mỹ Trinh, sinh ngày 12/3/2004, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị K Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đỗ Trung K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí:

Chị Trần Thị K Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007735 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Đỗ Trung K không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- UBND phường 7, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kiều Nga**

